

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 75/2024/HSST

Ngày: 27- 9 -2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Quang Tuấn

Ông Lưu Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS, ngày 13/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/HSST-QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 và thông báo tham gia phiên tòa số 50/TB-TA ngày 09/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Minh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1977; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Cá, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Bố: Đặng Minh C; Mẹ: Phạm Thị H; Vợ: Nguyễn Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024 đến ngày 13/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cầm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hà Trọng N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Hà Văn B - đã chết; Mẹ: Trần Thị Liên H; Vợ: Quách Thị T; Có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024 đến ngày 13/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Xuân T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984, tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Bố: Phạm Xuân H; Mẹ: Đỗ Thị L - đã chết; Vợ: Đặng Thị A; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024 đến ngày 13/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương; Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn Ng; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1974, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố: Nguyễn Văn D; Mẹ: Trần Thị H - đã chết; Vợ: Trương Thị C; có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong bản án; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024 đến ngày 13/6/2024 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạch Thành. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Quốc L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1970, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Bố: Nguyễn Bá L - đã chết; Mẹ: Lê Thị T; Vợ: Nguyễn Thị P; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024 đến ngày 13/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương; Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Hà Ngọc S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1979, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố: Hà Ngọc B; Mẹ: Nguyễn Thị L; Có vợ: Lê Thị V; Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024 đến ngày 13/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi

nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương; Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác :

Người chứng kiến: Anh Lê Văn Đ, sinh năm : 1994

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/6/2024, các bị cáo Đặng Minh T, Nguyễn Quốc L, Nguyễn Văn Ng, Phạm Xuân T, Hà Trọng N, Hà Ngọc S ngồi uống nước với nhau tại sân nhà ở của Đặng Minh T có địa chỉ tại thôn C, xã T, huyện T. Lúc này, cả nhóm thấy bộ bài tú lơ khơ để sẵn trên bàn uống nước, chiều nhà T dùng để ăn cơm đang trải dưới đất gần đó nên cả 06 bị cáo rủ nhau cùng tham gia đánh bạc.

Trước khi đánh bạc các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây cầm chương”, dùng bộ bài tú lơ khơ loại bỏ các cây bài 10, J, Q, K còn để lại 36 cây bài, gồm các cây bài từ át (A) đến 9 để làm công cụ đánh bạc. Cây bài át (A) là 01 điểm các cây bài từ 02 đến 9 số điểm tương ứng với số ghi trên cây bài, trước khi đánh bạc người chơi trộn bài và chia cho mỗi người ba cây bài để so điểm ai điểm cao nhất thì được cầm cái “Chương”. Mỗi người tham gia đánh bạc mỗi ván đặt cửa thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Khi người tham gia đánh bạc đã đặt cửa xong thì được chia mỗi người ba cây bài bất kỳ rồi cộng điểm, cách tính điểm là tính tổng điểm ba cây bài nếu làm tròn được 10, 20 điểm thì được tính là 10 điểm rồi so sánh với điểm của người cầm Chương, nếu bằng điểm thì căn cứ vào các chất từ cao xuống thấp: Rô, cơ, tép, bích để so bài. Nếu Chương hơn điểm sẽ thắng tất cả, còn nếu ai cao điểm hơn nhà Chương sẽ thắng số tiền cược. Nếu trong ván bài, người cầm chương được được 10 điểm thì được nhân đôi số tiền cửa của những người chơi còn lại. Nếu người chơi được 10 điểm mà thắng người cầm chương thì người cầm chương phải mất số tiền cửa nhân đôi cho người này và ván bài kế tiếp người thắng được cầm chương. Trong quá trình chơi ai được “Sáp” (3 cây có số điểm giống nhau) thì nhân gấp 3 lần số tiền cược, ai được “Đồng hoa” (3 cây bài liên tiếp về dãy số, cùng chất, cùng màu) thì nhân gấp 4 lần tiền đặt cược.

Các bị cáo đánh bạc được một lúc thì Hà Ngọc S bị thua hết tiền nên ngồi xem đánh bạc. Những bị cáo còn lại tiếp tục đánh bạc với nhau đến khoảng 12 giờ 30 phút

cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 20.500.000 đồng, 36 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng. Thu giữ trên người của Phạm Xuân T 3.450.000 đồng và trên người Nguyễn Văn Ng 5.800.000 đồng. (BL: 1-11, 119-121, 130-144, 152-166, 179-192, 200-214, 222-238)

Cùng ngày, Hà Ngọc S nhận thấy hành vi đánh bạc của bản thân vi phạm pháp luật, không thể trốn tránh được nên đã đến Công an huyện Thạch Thành để đầu thú về hành vi phạm tội. (BL: 246-247, 248-261)

Quá trình điều tra xác định, số tiền 3.450.000 đồng thu giữ trên người của Phạm Xuân T là số tiền T sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị tổ công tác công an huyện Thạch Thành phát hiện bắt quả tang vụ việc đánh bạc, T đã cầm số tiền dưới chiếu lên cho vào trong người.

Đối với số tiền 5.800.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn Ng, xác định số tiền này có nguồn gốc là do Ng ứng tiền của anh Bùi Văn Q, sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Ng đã cất riêng số tiền này trong túi quần để trả nợ cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 trú tại thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Ng không sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc. Sau khi làm rõ nguồn gốc số tiền trên, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền này cho chủ sở hữu theo quy định. (BL: 129, 171-171A)

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo sử dụng tiền vào mục đích đánh bạc là: Đặng Minh T 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng), Hà Trọng N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), Phạm Xuân T 4.450.000 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), Nguyễn Văn Ng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), Nguyễn Quốc L 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), Hà Ngọc S 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án:

- Tiền Việt Nam đồng: 23.950.000 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng);

- 36 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, mặt sau có kẻ sọc caro màu xanh, trắng;

- 01 chiếu nhựa màu xanh, trắng, vàng kích thước (160x180)cm, đã qua sử dụng.

Được chuyển tới Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSTT, ngày 06/08/2024, VKSND huyện Thạch Thành đã truy tố các bị cáo Đặng Minh T, Nguyễn Quốc L, Nguyễn Văn Ng, Phạm

Xuân T, Hà Trọng N, Hà Ngọc S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Minh T và Hà Trọng N mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 07 đến 09 tháng tù, thời gian tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS đối với Phạm Xuân T, Nguyễn Quốc L và Hà Ngọc S:

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt bị cáo Hà Ngọc S từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ sẽ được quy đổi trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập của các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản và thu nhập đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 23.950.000 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 36 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, mặt sau có kẻ sọc caro màu xanh, trắng; 01 chiếu nhựa màu xanh, trắng, vàng kích thước (160x180)cm, đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Minh T, Nguyễn Quốc L, Nguyễn Văn Ng, Phạm Xuân T, Hà Trọng N, Hà Ngọc S đã nhận tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 07/6/2024, tại nhà ở của Đặng Minh T (thôn C, xã T, huyện T), tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Đặng Minh T, Hà Trọng N, Phạm Xuân T, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Quốc L, Hà Ngọc S đang đánh bạc ăn thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bằng hình thức “Ba cây cầm chương”. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: 20.500.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng), 36 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định ngoài số tiền thu giữ tại chiếu bạc Phạm Xuân T còn cất giấu trên người 3.450.000 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), là tiền sử dụng để đánh bạc, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 20.500.000 đồng + 3.450.000 đồng = 23.950.000 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an và toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình địa phương, gây bức xúc, bất bình trong dư luận, quần chúng nhân dân, là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác.

[4]. Về vai trò của các bị cáo: Vai trò thứ nhất trong vụ án là Đặng Minh T và Hà Trọng N bởi Thành đã cho những người khác mượn nơi ở của mình để đánh bạc vừa là

người trực tiếp đánh bạc với những người khác từ khi tham gia cho đến lúc bị bắt, N tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt, số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất; các bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Quốc L tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, số tiền đánh bạc ngang nhau nên có vai trò thứ hai; bị cáo Hà Ngọc S có thời gian tham gia đánh bạc ít, số tiền dùng vào việc đánh bạc ít nhất nên có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Ng có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đặng Minh T, Hà Trọng N, Phạm Xuân T, Nguyễn Quốc L, Hà Ngọc S có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Hà Ngọc S còn có 02 tình tiết giảm nhẹ là “Đầu thú”, có bố đẻ là người có công được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Quốc L có bố, mẹ là người có công, quá trình sinh sống ở địa phương tích cực quyền góp ủng hộ các phong trào ở địa phương được chính quyền xác nhận; Đặng Minh T có ông nội là người có công; Nguyễn Văn Ng có bác ruột là liệt sỹ, hiện nay bố của bị cáo đang là người thờ cúng, quá trình sinh sống ở địa phương tích cực quyền góp ủng hộ các phong trào ở địa phương được chính quyền xác nhận; Phạm Xuân T quá trình sinh sống ở địa phương tích cực quyền góp ủng hộ các phong trào ở địa phương được chính quyền xác nhận; Hà Trọng N có ông nội, bà nội là người có công, bản thân N đã nhiều lần hiến máu tình nguyện, bố mới mất, con còn nhỏ, các tình tiết giảm nhẹ này có thể xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Bị cáo Nguyễn Văn Ng có nhân thân xấu năm 2020 bị xét xử về tội đánh bạc. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[7]. Các bị cáo Đặng Xuân T và Hà Trọng N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó chỉ cần áp dụng Điều 65 của BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[8]. Các bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Quốc L, Hà Ngọc S tham gia đánh bạc với vai trò thấp hơn các bị cáo khác, các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS,

các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng Điều 36 BLHS để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[9]. Bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Quốc L, Hà Ngọc S đều bị tạm 06 ngày sẽ được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[10]. Các bị cáo có thu nhập, nghĩ cần khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp. Tại tòa bị cáo T trình bày có thu nhập 4.500.000đ/tháng, nên số tiền khấu trừ hàng tháng của bị cáo là 450.000đ; bị cáo L trình bày có thu nhập 5.000.000đ/tháng, nên số tiền khấu trừ hàng tháng của bị cáo là 500.000đ; bị cáo S trình bày có thu nhập 4.000.000đ/tháng, nên số tiền khấu trừ hàng tháng của bị cáo là 400.000đ.

[11]. Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh các bị cáo đều không có tài sản có giá trị lớn, thu nhập không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo là phù hợp.

[12]. Về xử lý vật chứng:

Tịch Thu sung công quỹ nhà nước số tiền 23.950.000 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy đối với: 36 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa, đã qua sử dụng.

[13]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Minh T, Nguyễn Quốc L, Nguyễn Văn Ng, Phạm Xuân T, Hà Trọng N, Hà Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Ng 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 07/6/2024.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Đặng Minh T và Hà Trọng N:

+ Xử phạt Đặng Minh T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt Hà Trọng N 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Minh T và Hà Trọng N cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS đối với Phạm Xuân T, Nguyễn Quốc L, Hà Ngọc S:

+ Xử phạt Phạm Xuân T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 18 (Mười tám) ngày do quy đổi từ 06 (Sáu) ngày tạm giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Khấu trừ 10% (Mười phần trăm) thu nhập của Phạm Xuân T trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng. Khoản này bằng 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) mỗi tháng.

+ Xử phạt Nguyễn Quốc L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 18 (Mười tám) ngày do quy đổi từ 06 (Sáu) ngày bị tạm giữ từ trước. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Khấu trừ 10% (Mười phần trăm) thu nhập của Nguyễn Quốc L trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng. Khoản này bằng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) mỗi tháng.

+ Xử phạt Hà Ngọc S 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 18 (Mười tám) ngày do quy đổi từ 06 (Sáu) ngày bị tạm giữ từ trước. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Khấu trừ 10% (Mười phần trăm) thu nhập của Hà Ngọc S trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng. Khoản này bằng 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) mỗi tháng.

Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Quốc L và Hà Ngọc S được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 23.950.000 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

* Tịch thu tiêu hủy: 36 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, mặt sau có kẻ sọc caro màu xanh, trắng; 01 chiếc nhựa màu xanh, trắng, vàng kích thước (160x180)cm, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/8/2024 giữa Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Đặng Minh T, Hà Trọng N, Phạm Xuân T, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Quốc L, Hà Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- CQ CSĐT CA huyện Thạch Thành;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thạch Thành;
- CQ THAHS CA huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc